

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 50, 19/12/2025

Thanh khoản dễ thở, thị trường “cởi mở”

Tiêu điểm:

- Chốt phiên giao dịch 18/12, lãi suất kỳ hạn qua đêm (ON) giảm từ 7.5%/năm xuống 4.6%/năm, giảm 2.9 điểm phần trăm
- Hôm nay (19/12), trên cả nước diễn ra lễ khởi công, khánh thành, thông xe kỹ thuật 234 dự án với tổng vốn 3.4 triệu tỷ đồng.
- Theo số liệu Bộ Lao động Mỹ công bố ngày 18/12, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11 tăng 2.7% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức ghi nhận gần nhất hồi tháng 9.

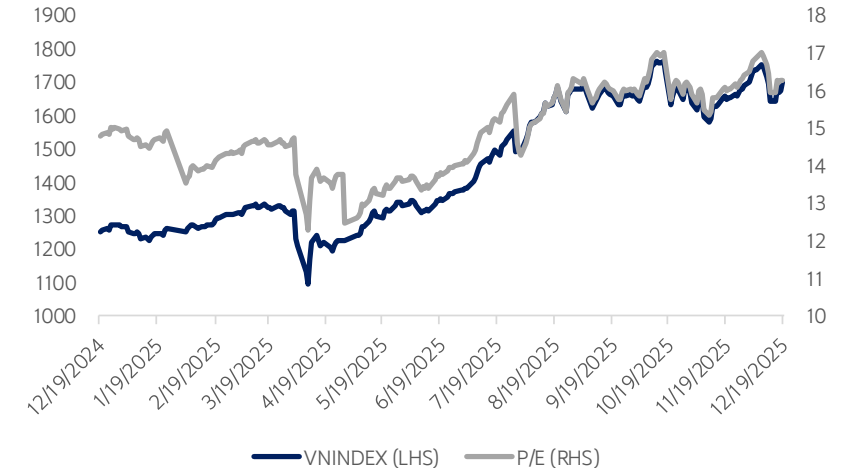
Đánh giá: Trong tuần qua, thị trường có xu hướng dễ thở hơn khi thanh khoản thị trường 2 phần nào cải thiện nhờ hoạt động bơm thanh khoản (Swap USD) và FED hạ lãi suất. Tỷ giá cũng đã hạ nhiệt hơn khi chỉ tăng 3.3% YTD. Điều này cũng hỗ trợ cho nhóm bất động sản nhạy cảm với lãi suất. Các tin tức về đầu tư công phần nào cũng khiến nhóm cổ phiếu này có mức tăng tốt trong tuần qua.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,704 điểm (+57.4 điểm; +3.49%) với thanh khoản thấp. Thị trường có tuần giao dịch lan tỏa mạnh mẽ ở nhiều nhóm ngành với điểm nổi bật ở nhóm dầu khí, tài chính và bất động sản. Hiện thị trường vẫn đang giao dịch trong vùng 1,600 – 1,700 từ tháng 8 đến nay và gặp áp lực bán mạnh mẽ khi tiến về vùng 1,800. Khối ngoại vẫn bán ròng nhẹ. Nhìn đồ thị ngày, xu hướng chính vẫn là đi ngang trong biên độ khi các đường MA đang xoắn lại, RSI ở mức trung bình ~50.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư ngắn hạn có thể canh giải ngân tại vùng 1,600 – 1,620 khi có tín hiệu bật tăng tại đây và canh chốt lời tại 1,750, hoặc tiếp tục nắm giữ với nhà đầu tư trung dài hạn. Có thể tập trung nhóm đầu tư công, ngân hàng, và dầu khí khi dòng tiền đang chú ý.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,704	3.5	3.4	2.8	34.5		16.3	2.0	287
Upcom Index	119	0.1	-0.2	7.6	25.6		12.6	1.3	24
HNX Index	254	1.6	-4.2	-8.1	11.7		21.7	1.4	15
VN30 Index	1,933	3.5	2.5	4.0	43.8		16.3	2.3	201
S&P 500 Index	6,775	-0.8	2.0	1.7	15.2		27.1	5.4	60,028
STOXX Europe 600 Index	586	1.2	4.2	5.6	15.3		16.7	2.3	17,735
Hang Seng	25,691	-1.2	-0.6	-3.3	28.0		12.8	1.4	3,961
Nikkei 225	49,507	-2.6	2.0	9.9	24.1		21.6	2.4	5,432
SHCOMP Index	3,890	0.0	-1.4	1.8	16.1		1.5	1.5	8,721
STI Index	4,578	-0.2	1.6	6.3	20.8		13.8	1.5	527
KOSPI Index	4,021	-3.5	2.3	16.7	67.6		17.2	1.3	2,165

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Nam Hoàng, CFA

(84-28) 5808 7603

✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất



Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	3.8	4.2	7.8	49.7	-1.0	-3.5	-27.6	-24.7	75.7	2.0	17.6	2.5	6,917,810
Mid Cap	1.2	-3.3	-6.8	2.6	-6.4	-2.8	-33.4	-44.8	12.3	-0.4	16.3	1.4	553,571
Small Cap	-0.5	-1.3	-4.3	4.8	-14.9	-13.3	-11.7	12.1	12.0	-1.6	21.0	0.7	66,681

Theo ngành					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Dầu khí	12.9	-0.1	-0.1	126.8	63.7	69.5	28.3	34.1	2.7	1.1	39.6	1.7	139,489
Truyền thông	8.8	7.0	-8.6	0.5	1.0	1.0	0.7	-1.4	0.0	0.0	19.2	1.5	2,957
Tài chính	7.0	1.2	20.4	82.8	3.7	-3.4	-33.1	-39.0	8.3	0.6	25.3	2.2	376,957
Du lịch và Giải trí	6.4	11.5	6.3	180.6	-7.3	-26.1	-29.9	-12.8	6.5	-0.3	29.3	8.2	364,478
Bán lẻ	4.8	-0.1	7.9	26.7	-11.5	-8.7	-13.9	-11.3	3.6	-0.3	33.9	4.3	164,797
Bất động sản	4.1	16.6	37.6	188.2	1.7	-3.8	-41.1	-42.0	10.1	0.5	39.8	3.2	2,014,632
Bảo hiểm	3.4	-1.2	-4.9	4.0	-43.2	-26.6	-27.3	-41.1	0.2	-0.1	16.1	1.6	53,217
Tiện ích	3.1	1.6	0.8	-0.1	-20.3	-23.7	-45.3	-38.2	4.2	-0.9	19.0	1.9	291,426
Thực phẩm và đồ uống	3.1	1.0	0.7	5.9	-11.4	-6.4	-19.7	-20.2	6.1	-0.6	19.3	2.7	447,653
Ngân hàng	2.9	-1.3	-5.1	20.0	-9.2	-8.3	-29.1	-28.5	23.5	-1.5	10.6	1.8	2,526,351
Tài nguyên cơ bản	2.7	-3.2	-6.3	13.9	-13.4	-5.0	-20.7	-14.6	9.7	-1.1	17.2	1.6	248,385
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	2.7	-1.8	1.5	43.6	-23.9	-25.0	-40.4	-31.6	4.0	-1.1	19.1	2.4	249,289
Ô tô & Phụ tùng	1.3	2.7	-3.2	23.3	-4.3	-17.5	-63.5	-74.8	0.2	0.0	20.9	1.4	18,000
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.2	-0.2	1.0	-9.1	-19.8	-13.4	-9.4	-33.6	0.7	-0.1	12.6	1.7	57,557
Xây dựng và vật liệu	1.2	-3.9	-6.6	16.9	-8.0	-7.2	-39.6	-37.9	7.0	-0.4	6.9	1.6	149,285
Dược và Y tế	1.0	1.3	-1.4	-2.5	68.5	39.2	59.4	189.4	4.0	1.7	18.1	2.2	39,371
Công nghệ Thông tin	0.2	-4.0	-5.8	-27.2	-16.1	-13.6	-46.2	-46.1	2.7	-0.4	20.5	4.3	176,475
Hóa chất	-1.6	-9.3	-10.4	-15.6	77.3	85.5	89.5	42.3	6.4	2.9	16.7	1.7	195,307

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	20,370	68,829	96,225
Ấn độ	91	-1,501	-206	-17,659
Indonesia	36	270	1,783	-1,525
Nhật Bản*	3,390	4,013	57,880	53,521
Maylaysia	-90	-202	-1,120	-4,863
Hàn Quốc	-2,277	213	-5,523	-6,328
Sri Lanka	0	-5	-35	-125
Đài Loan	-5,643	-3,545	-17,180	-9,746
Thái Lan	38	143	-378	-3,259
Việt Nam	-7	-63	-1,171	-4,896

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	2,564	-57.6	-78.9	-103.7	-572.2
Nước ngoài	1,768	-56.5	-87.6	-108.7	-455.2
VanEck Vectors Vietnam ETF	563	0.0	-3.6	-17.8	-48.7
Fubon FTSE Vietnam ETF	437	-0.5	-27.0	-69.9	-349.2
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	349	0.0	-1.0	-5.6	-36.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	213	-56.0	-56.0	-13.9	-10.0
Premia MSCI Vietnam ETF	6	0.0	0.0	-1.6	-9.1
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	795	-1.1	8.7	5.0	-117.0
DCVFMVN Diamond ETF	495	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	235	-1.0	7.7	3.2	-105.7
SSIAM VNFN LEAD ETF	20	0.1	1.1	1.7	-3.2
MAFN VN30 ETF	33	-0.1	0.0	-0.3	-6.0
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	-1.2
VinaCapital VN100 ETF	0,013	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	8	-0.1	-0.1	0.4	-0.9

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

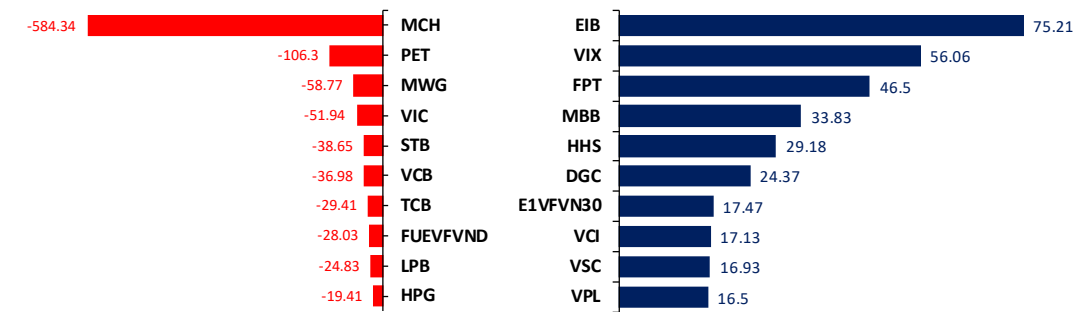
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

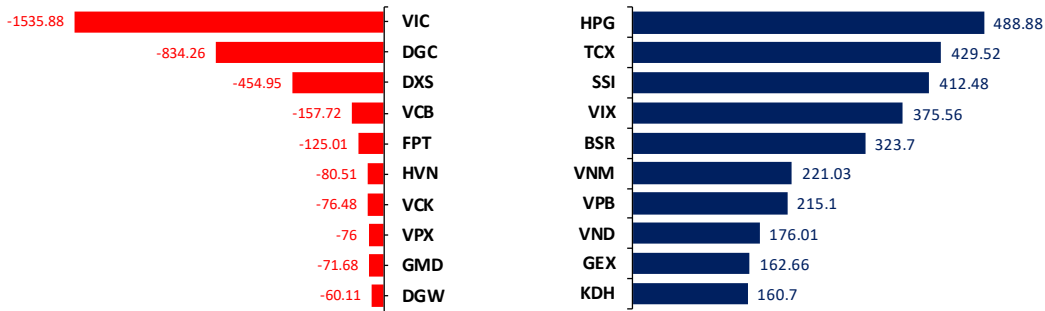
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB c?p 2	T? doanh (t? VND)	Nu?c ngoà (t? VND)	Cá nhân trong nu?c (t? VND)	T? ch?c trong nu?c (t? VND)
B?t đ?ng s?n	-67	-1,399	1,080	319
Tài nguyên Cơ b?n	-27	159	-74	-85
Truy?n thông	0	0	0	0
Hàng & D?ch v? Công nghi?	19	98	-230	132
Y t?	-3	8	17	-25
Hóa ch?t	27	-175	-52	227
D?ch v? tài chính	56	380	100	-480
Du l?ch và Gi?i trí	-8	-75	866	-791
Ngân hàng	-40	-9	-1,014	1,022
Xây d?ng và V?t li?u	-5	102	-261	159
Th?c ph?m và đ? u?ng	-613	123	23	-146
Bán l?	-166	101	-274	174
Đi?n, nu?c & xăng d?u khí	-18	87	322	-408
Hàng cá nhân & Gia d?ng	1	12	-44	31
Công ngh? Thông tin	47	-7	16	-8
Ô tô và ph? tùng	31	-59	9	51
B?o hi?m	0	-11	6	6
D?u khí	7	272	-164	-108
T?ng	-760	-392	323	69

Ngư?n: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao g?m giá tr? giao d?ch th?a thu?n

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

WEEKLY SNAPSHOT

Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất					
TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	DGC	Hóa chất	69.70 - 119.20	70.2	-23.7%
2	VTB	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8.90 - 26.95	16.5	-17.1%
3	QCG	Bất động sản	8.65 - 18.80	15.9	-9.9%
4	HRC	Hóa chất	12.50 - 72.50	24.2	-9.4%
5	TTF	Tài nguyên Cơ bản	2.31 - 4.23	3.5	-8.2%

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất					
% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP	
18.1%	16.0	9.01 - 19.47	Dầu khí	BSR	
16.9%	27.6	16.60 - 27.90	Dầu khí	PVD	
15.5%	31.7	16.10 - 45.20	Bất động sản	VRE	
14.0%	17.1	9.95 - 17.60	Công nghệ Thông tin	ITD	
13.4%	31.7	11.25 - 27.35	Dịch vụ tài chính	VND	

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất					
TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TSB	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	26.00 - 45.40	28.0	-21.1%
2	VMS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	17.40 - 36.30	23.0	-12.5%
3	V12	Xây dựng và Vật liệu	10.40 - 14.10	10.8	-12.2%
4	KDM	Xây dựng và Vật liệu	11.40 - 27.00	23.0	-11.2%
5	KTS	Thực phẩm và đồ uống	32.50 - 52.00	33.3	-10.7%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất					
% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP	
37.5%	2.2	1.30 - 2.40	Bất động sản	FID	
28.8%	135.8	95.00 - 153.00	Thực phẩm và đồ uống	HHC	
23.0%	7.5	5.90 - 11.40	Du lịch và Giải trí	PGT	
20.7%	7.0	4.40 - 7.00	Công nghệ Thông tin	ONE	
20.0%	15.0	7.70 - 15.20	Xây dựng và Vật liệu	VC1	

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất					
TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HNB	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10.30 - 18.60	12.5	-31.3%
2	IN4	Truyền thông	38.00 - 66.20	38.0	-25.5%
3	LCS	Xây dựng và Vật liệu	0.30 - 0.90	0.3	-25.0%
4	LMC	Tiền dùng không thiết yếu	5.70 - 15.50	7.1	-24.5%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	6.60 - 32.60	7.3	-24.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất					
% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP	
71.7%	43.1	16.60 - 44.30	Bán lẻ	PNG	
58.0%	7.9	2.90 - 8.10	Bất động sản	PWA	
47.6%	25.1	8.10 - 29.50	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	BNW	
31.8%	11.6	6.50 - 11.60	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	NAU	
31.6%	15.0	11.20 - 28.50	Du lịch và Giải trí	HES	

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

WEEKLY SNAPSHOT

Top cổ phiếu đáng chú ý

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá (nghìn VND)	Giá cổ phiếu	
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W		Biến động 52 tuần	%1W
1	TRA	Traphaco	Y tế	1,034.2	967.8	74.3	3.65 - 5.73	7.3
2	DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	677,082.6	373.0	70.2	69.70 - 119.20	-23.7
3	TCX	Chứng khoán TCX	Dịch vụ tài chính	133,846.9	207.8	47.7	42.10 - 51.00	8.8
4	BSR	Lọc - Hóa dầu Bình Sơn	Dầu khí	164,164.2	141.4	16.0	9.01 - 19.47	18.1
5	VDP	Dược phẩm VIDIPHA	Y tế	1,918.8	118.5	50.2	5.30 - 53.00	6.8
6	AGR	Agriseco	Dịch vụ tài chính	21,562.3	93.9	16.6	12.78 - 20.80	6.8
7	QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	67,216.1	88.7	15.9	8.65 - 18.80	-9.9
8	BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	50,920.9	83.1	174.0	100.20 - 191.00	-1.1
9	TDC	Becamex TDC	Bất động sản	3,217.8	74.7	11.8	9.49 - 14.80	1.3
10	NLG	BĐS Nam Long	Bất động sản	67,738.4	66.2	31.7	23.60 - 45.63	-3.6

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

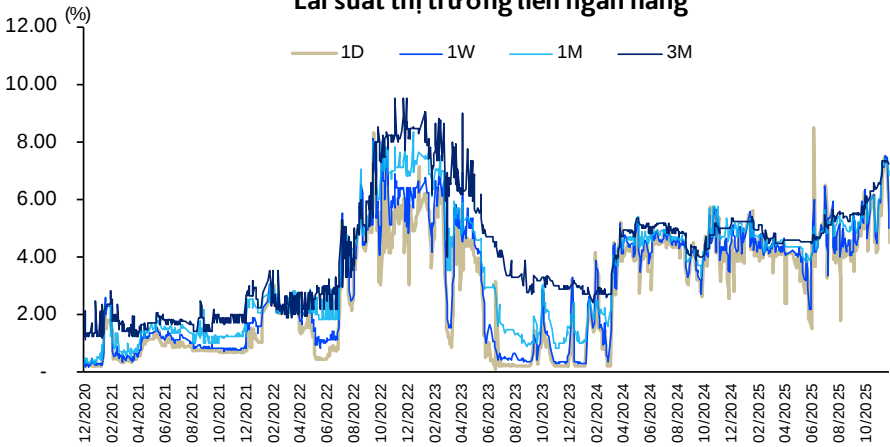
		Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
	Dollar index	98.68	0.3	-1.5	1.1	-9.0	
	VND/USD	26,316	0.0	-0.2	-0.3	3.3	
	KRW/USD	1,478.15	0.0	0.7	5.8	0.4	
	JPY/USD	156.80	0.6	-0.2	6.0	-0.3	
	EUR/USD	0.85	0.3	-1.5	0.3	-11.6	
	SGD/USD	1.29	0.0	-1.1	0.6	-5.4	
	CNY/USD	7.04	-0.2	-1.0	-1.1	-3.5	

Hàng hóa

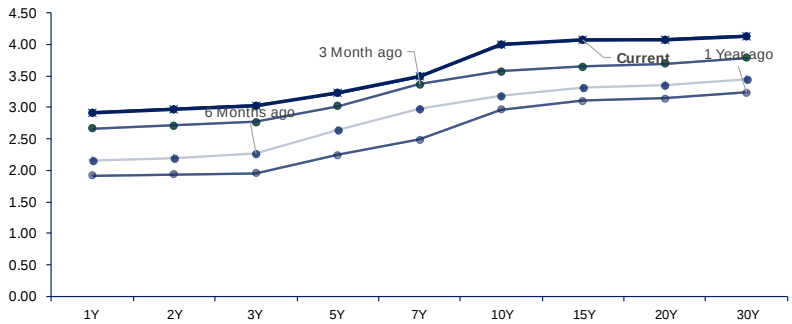
		Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
	Dầu thô	55.99	-2.5	-5.8	-10.7	-21.9	
	Xăng	169.43	-3.3	-12.3	-14.0	-15.3	
	Gas	3.89	-5.4	-14.5	34.7	7.1	
	Than	108.30	-0.4	-2.9	4.8	-13.5	
	Vàng	4,323.64	0.6	6.0	17.3	64.7	
	Bạc	65.81	6.2	28.1	52.7	127.7	
	Platinum	1,942.44	11.2	25.5	37.9	114.0	
	Quặng sắt	106.90	0.6	2.5	1.6	3.2	
	Thép cán	3,272.00	0.3	-0.8	-4.5	-5.7	
	Lúa mì	505.75	-5.4	-5.8	-3.2	-8.3	
	Ngô	443.50	2.8	3.2	4.6	-3.3	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.92	2.97	3.03	3.23	3.49	4.01	4.07	3.65	3.31
Thay đổi (WoW)	0.90	1.30	0.40	1.40	1.80	2.80	1.60	0.60	0.80

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	PNJ	92.5	97	89	4.9%	PNJ có xu hướng cải thiện tốt trên MA 50. Giai đoạn cuối năm và giá vàng đang tăng cũng hỗ trợ cho dòng tiền tham gia PNJ
2	KDH	32.65	38.9	33.3	19.1%	KQKD tăng trưởng mạnh mẽ trong Q3 2025. Dòng tiền tham gia mạnh mẽ có động lượng mạnh hơn thị trường chung
3	FPT	93.9	112	96	19.3%	Khối ngoại tham gia mua ròng mạnh, cổ phiếu đã chiết khấu sâu và tích lũy chặt từ đầu năm
4	SIP	52.2	66.7	58	27.8%	Dòng tiền đổ vào KCN, và có sức mạnh động lượng tốt hơn thị trường chung
5	PLX	34.85	38.5	34.4	10.5%	Thanh khoản cải thiện cùng với giá tăng mạnh xác định vào xu hướng tăng. Nhóm đầu khi nhìn chung đang được chú ý khi dòng tiền lan tỏa tốt

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- ♦ Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- ♦ Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- ♦ Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- ♦ Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- ♦ Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- ♦ Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- ♦ Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.